

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)
MATERIALS - PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY (COMECO)

PHIẾU BIỂU QUYẾT
VOTING BALLOT

Mã vạch được in theo chương trình
Barcode is printed according to the
program.

Họ và tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Mã số: 328

Shareholder Name: Nguyen Van A

Shareholder Code: 328

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 1.050 cổ phần

(Mệnh giá 10.000 đ/cp)

Number of shares owned and represented: 1,050 shares (Par value 10,000 VND/share)

Các nội dung biểu quyết thông qua:

Voting items:

SỐ TT NO.	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT VOTING CONTENT	TÁN THÀNH FOR	KHÔNG TÁN THÀNH AGAINST	KHÔNG CÓ Ý KIẾN ABSTAIN COMMENTS																																																												
1	Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS). <i>The 2024 financial statements audited by Southern Auditing and Accounting Financial Consulting Services Company Limited (AASCS).</i>																																																															
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về quản trị và hoạt động của HDQT 2024 , gồm các nội dung chủ yếu đã được kiểm toán như sau: <i>Report of the Board of Directors (BOD) on governance and activities of the Board of Directors in 2024, including the main audited contents as follows:</i> Kết quả năm 2024 (Số liệu đã kiểm toán) <i>2024 Results (Audited)</i> <table><thead><tr><th rowspan="2">SỐ TT NO.</th><th rowspan="2">CHỈ TIÊU ITEMS</th><th rowspan="2">ĐƠN VỊ TÍNH UNIT</th><th rowspan="2">TH NĂM 2023 Realized 2023</th><th colspan="2">NĂM 2024 2024</th><th colspan="2">SO SÁNH (%) COMPARISON (%)</th></tr><tr><th>KH Plan</th><th>TH Realized</th><th>TH 24/ KH 24 Realized 24/ Plan 24</th><th>TH 24/TH 23 Realized 24/ Realized 23</th></tr><tr><th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4(3/2)</th><th>5(3/1)</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần Net revenue</td><td>1.000 đồng 1,000 VND</td><td>4.342.338.315</td><td>4.000.000.000</td><td>4.106.543.930</td><td>102,66</td><td>94,57</td></tr><tr><td>2</td><td>LN trước thuế Profit before tax</td><td>-nt- -As above-</td><td>42.957.347</td><td>19.790.500</td><td>34.219.041</td><td>172,91</td><td>79,66</td></tr><tr><td>3</td><td>LN sau thuế Profit after tax</td><td>-nt- -As above-</td><td>34.457.591</td><td>16.000.000</td><td>26.876.180</td><td>167,98</td><td>78,00</td></tr><tr><td>4</td><td>Nộp NSNN Payment to the State Budget</td><td>-nt- -As above-</td><td>55.790.944</td><td>51.248.089</td><td>58.357.105</td><td>113,87</td><td>104,60</td></tr><tr><td>5</td><td>Cổ tức Dividends</td><td>%</td><td>15</td><td>15</td><td>15</td><td>100,00</td><td>100,00</td></tr></tbody></table>	SỐ TT NO.	CHỈ TIÊU ITEMS	ĐƠN VỊ TÍNH UNIT	TH NĂM 2023 Realized 2023	NĂM 2024 2024		SO SÁNH (%) COMPARISON (%)		KH Plan	TH Realized	TH 24/ KH 24 Realized 24/ Plan 24	TH 24/TH 23 Realized 24/ Realized 23	A	B	C	1	2	3	4(3/2)	5(3/1)	1	Doanh thu thuần Net revenue	1.000 đồng 1,000 VND	4.342.338.315	4.000.000.000	4.106.543.930	102,66	94,57	2	LN trước thuế Profit before tax	-nt- -As above-	42.957.347	19.790.500	34.219.041	172,91	79,66	3	LN sau thuế Profit after tax	-nt- -As above-	34.457.591	16.000.000	26.876.180	167,98	78,00	4	Nộp NSNN Payment to the State Budget	-nt- -As above-	55.790.944	51.248.089	58.357.105	113,87	104,60	5	Cổ tức Dividends	%	15	15	15	100,00	100,00			
SỐ TT NO.	CHỈ TIÊU ITEMS					ĐƠN VỊ TÍNH UNIT	TH NĂM 2023 Realized 2023	NĂM 2024 2024		SO SÁNH (%) COMPARISON (%)																																																						
		KH Plan	TH Realized	TH 24/ KH 24 Realized 24/ Plan 24	TH 24/TH 23 Realized 24/ Realized 23																																																											
A	B	C	1	2	3	4(3/2)	5(3/1)																																																									
1	Doanh thu thuần Net revenue	1.000 đồng 1,000 VND	4.342.338.315	4.000.000.000	4.106.543.930	102,66	94,57																																																									
2	LN trước thuế Profit before tax	-nt- -As above-	42.957.347	19.790.500	34.219.041	172,91	79,66																																																									
3	LN sau thuế Profit after tax	-nt- -As above-	34.457.591	16.000.000	26.876.180	167,98	78,00																																																									
4	Nộp NSNN Payment to the State Budget	-nt- -As above-	55.790.944	51.248.089	58.357.105	113,87	104,60																																																									
5	Cổ tức Dividends	%	15	15	15	100,00	100,00																																																									
3	Định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 , gồm các nội dung chủ yếu sau: <i>Orientation and business production plan for 2025, including the following main contents:</i>																																																															

*** Định hướng năm 2025**

*** Orientation for 2025**

1. Tập trung phát triển mảng kinh doanh nhiên liệu, tìm kiếm mặt bằng để tiếp tục phát triển chi nhánh bán lẻ xăng dầu. Kinh doanh ổn định và hiệu quả, phát triển các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
 1. *Focus on developing the fuel business segment, seeking premises to continue developing retail fuel branches. Stable and efficient business, developing cashless payment methods.*
2. Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung những chính sách phát triển kinh doanh, chính sách đối với các dịch vụ kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế để thu hút khách hàng.
 2. *Evaluate, adjust, and supplement business development policies and policies for business services in accordance with legal regulations and the actual situation to attract customers.*
3. Đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật để gia tăng lợi thế cạnh tranh.
 3. *Invest and effectively exploit technical infrastructure to increase competitive advantages.*
4. Bên cạnh việc ổn định hoạt động kinh doanh hiện nay, Công ty sẽ tập trung nghiên cứu, dự báo về tác động của xu thế chuyển dịch năng lượng và sự phát triển của ngành vận tải sử dụng điện đến hoạt động của Công ty trong tương lai; trên cơ sở đó, xây dựng các phương án thích nghi; điều chỉnh định hướng, chiến lược phát triển Công ty với xu hướng tiêu dùng mới.
 4. *Besides stabilizing current business operations, the Company will focus on researching and forecasting the impact of energy transition trends and the development of the electric transportation industry on the Company's future operations; on that basis, develop adaptation plans; adjust the Company's development orientation and strategy to new consumer trends.*
5. Tiếp tục công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đáp ứng được các yêu cầu phát triển của Công ty, đáp ứng nhu cầu thay thế và bổ sung cán bộ. Tiếp tục xây dựng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, ứng xử văn minh, lịch sự.
 5. *Continue the work of personnel planning and human resource development training to always meet the Company's development requirements, meeting the needs of replacing and supplementing personnel. Continue to build a professional service style and civilized and polite behavior.*
6. Đảm bảo an toàn vốn.
 6. *Ensure capital safety.*
7. Tiếp tục chỉ đạo việc phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai để sớm được xem xét, hoàn trả các khoản đã đầu tư liên quan đến mặt bằng kho Nhơn Trạch, Đồng Nai.
 7. *Continue to direct the close coordination with the authorities of Dong Nai province to soon be considered and refunded for the investments related to the Nhon Trach warehouse site, Dong Nai.*

*** Kế hoạch SXKD năm 2025**

*** 2025 Production-business Plan**

Từ những định hướng trên, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ Kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

From the above orientations, the Company's Board of Directors presents to the General Meeting of Shareholders the 2025 production-business plan as follows:

- Doanh thu : 3.850 tỷ đồng
- Revenue: 3,850 billion VND
- Lợi nhuận sau thuế : 16 tỷ đồng
- Profit after tax: 16 billion VND
- Chi cổ tức : tối thiểu 10 %.
- Dividend payment : 10% minimum.

	<p>ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế để xem xét và quyết định điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2025 cho phù hợp, sau đó trình ĐHĐCĐ lần gần nhất thông qua báo cáo nội dung điều chỉnh (nếu có).</p> <p><i>The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors, based on the actual production-business situation, to consider and decide to adjust the revenue and Profit after tax targets for 2025 accordingly, and then submit a report on the adjusted content (if any) to the nearest General Meeting of Shareholders for approval.</i></p>																																																
4	<p>Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD năm 2024</p> <p><i>Report of the Board of Supervisors (BOS) on the Company's business results, the performance of the Board of Directors, and the General Director in 2024</i></p>																																																
5	<p>Tờ trình về phân phối lợi nhuận (Quý cổ đông biểu quyết cả 2 nội dung 5.1 và 5.2)</p> <p><i>Proposal on profit distribution (Shareholders vote on both contents 5.1 and 5.2)</i></p>																																																
5.1.	<p>Phân phối lợi nhuận năm 2024 (số liệu đã được kiểm toán):</p> <p><i>2024 Profit distribution (audited):</i></p>																																																
				<p>ĐVT: đồng Unit: VND</p>																																													
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT No.</th> <th>CHỈ TIÊU ITEMS</th> <th>SỐ TIỀN AMOUNT</th> </tr> <tr> <th>A</th> <th>B</th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lợi nhuận sau thuế năm 2024: <i>2024 Profit after tax:</i></td> <td>26.876.180.026</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Thù lao HĐQT và BKS <i>Remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors</i></td> <td>534.000.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 [(1)-(2)] <i>Retained earnings in 2024 [(1)-(2)]</i></td> <td>26.342.180.026</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2023 <i>Retained earnings as of 31/12/2023</i></td> <td>10.325.095.860</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500đ) ngày chi 04/4/2025. <i>15% cash dividend payment (1 share receives 1,500 VND) payment date 04/04/2025.</i></td> <td>21.180.942.000</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Quỹ khen thưởng và phúc lợi: <i>Bonus and welfare fund:</i></td> <td>10.750.000.000</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Khen thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2024 <i>Rewards for the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Board of Management in 2024</i></td> <td>1.760.000.000</td> </tr> <tr> <td>7.1</td> <td>HĐQT <i>Board of Directors</i></td> <td>800.000.000</td> </tr> <tr> <td>7.2</td> <td>Ban điều hành <i>Board of Management</i></td> <td>800.000.000</td> </tr> <tr> <td>7.2.1</td> <td>TGD <i>General Director</i></td> <td>440.000.000</td> </tr> <tr> <td>7.2.2</td> <td>Các thành viên còn lại <i>Other members</i></td> <td>360.000.000</td> </tr> <tr> <td>7.3</td> <td>BKS <i>BOS</i></td> <td>160.000.000</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm sau <i>Profit after tax carried forward to the next year</i></td> <td>2.976.333.886</td> </tr> </tbody> </table>	STT No.	CHỈ TIÊU ITEMS	SỐ TIỀN AMOUNT	A	B		1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024: <i>2024 Profit after tax:</i>	26.876.180.026	2	Thù lao HĐQT và BKS <i>Remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors</i>	534.000.000	3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 [(1)-(2)] <i>Retained earnings in 2024 [(1)-(2)]</i>	26.342.180.026	4	Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2023 <i>Retained earnings as of 31/12/2023</i>	10.325.095.860	5	Chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500đ) ngày chi 04/4/2025. <i>15% cash dividend payment (1 share receives 1,500 VND) payment date 04/04/2025.</i>	21.180.942.000	6	Quỹ khen thưởng và phúc lợi: <i>Bonus and welfare fund:</i>	10.750.000.000	7	Khen thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2024 <i>Rewards for the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Board of Management in 2024</i>	1.760.000.000	7.1	HĐQT <i>Board of Directors</i>	800.000.000	7.2	Ban điều hành <i>Board of Management</i>	800.000.000	7.2.1	TGD <i>General Director</i>	440.000.000	7.2.2	Các thành viên còn lại <i>Other members</i>	360.000.000	7.3	BKS <i>BOS</i>	160.000.000	8	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm sau <i>Profit after tax carried forward to the next year</i>	2.976.333.886			
STT No.	CHỈ TIÊU ITEMS	SỐ TIỀN AMOUNT																																															
A	B																																																
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024: <i>2024 Profit after tax:</i>	26.876.180.026																																															
2	Thù lao HĐQT và BKS <i>Remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors</i>	534.000.000																																															
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 [(1)-(2)] <i>Retained earnings in 2024 [(1)-(2)]</i>	26.342.180.026																																															
4	Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2023 <i>Retained earnings as of 31/12/2023</i>	10.325.095.860																																															
5	Chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500đ) ngày chi 04/4/2025. <i>15% cash dividend payment (1 share receives 1,500 VND) payment date 04/04/2025.</i>	21.180.942.000																																															
6	Quỹ khen thưởng và phúc lợi: <i>Bonus and welfare fund:</i>	10.750.000.000																																															
7	Khen thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2024 <i>Rewards for the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Board of Management in 2024</i>	1.760.000.000																																															
7.1	HĐQT <i>Board of Directors</i>	800.000.000																																															
7.2	Ban điều hành <i>Board of Management</i>	800.000.000																																															
7.2.1	TGD <i>General Director</i>	440.000.000																																															
7.2.2	Các thành viên còn lại <i>Other members</i>	360.000.000																																															
7.3	BKS <i>BOS</i>	160.000.000																																															
8	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm sau <i>Profit after tax carried forward to the next year</i>	2.976.333.886																																															

5.2	<p>Kế hoạch chi cổ tức năm 2025: 2025 Dividend payment plan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cổ tức: tối thiểu 10% - <i>Dividend payment: 10% minimum</i> - Tùy thuộc tình hình tài chính của Công ty, ĐHCĐ trao quyền cho HĐQT quyết định việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm (nếu có). - <i>Depending on the Company's financial situation, the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide on the payment of dividends in cash or shares and to list additional issued shares (if any).</i> 			
6	<p>Tờ trình về thù lao cho HĐQT, BKS Proposal on remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors</p> <p>Mức thù lao trả cho HĐQT và BKS năm 2025: <i>Remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT: Bình quân 8.000.000 đồng/người/tháng. - <i>Members of the BOD: Average 8,000,000 VND/person/month.</i> Trong đó, Chủ tịch HĐQT: 10 tr.đồng/tháng, TV HĐQT: 7,5 tr.đồng/người/tháng. <i>In which, Chairman of the BOD: 10 million VND/month, Members of the BOD: 7.5 million VND/person/month.</i> - Thành viên BKS : Bình quân 5.000.000 đồng/người/tháng. - <i>Members of the BOS: Average 5,000,000 VND/person/month.</i> Trong đó: Trưởng BKS: 6 tr.đồng/tháng, TV BKS: 4,5 tr.đồng/người/tháng. <i>In which: Head of the BoS: 6 million VND/month, Members of the BOS: 4.5 million VND/person/month.</i> 			
7	<p>Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán. Proposal on the selection of an audit unit.</p> <p>1. Phê duyệt Danh sách các công ty kiểm toán sau đây để lựa chọn một công ty ký hợp đồng kiểm toán năm 2025 cho Công ty:</p> <p><i>1. Approve the following list of audit firms to select a firm to sign a 2025 audit contract for the Company:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - <i>A&C Auditing and Consulting Company Limited</i> - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - <i>AASC Auditing Firm Company Limited</i> - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) - <i>AFC Vietnam Auditing Company Limited (AFC)</i> - Cty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) - <i>Southern Accounting and Auditing Financial Consulting Services Company Limited (AASCS)</i> <p>2. Giao cho HĐQT quyết định việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong số các công ty theo đề xuất của Ban Kiểm soát nêu trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty; và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p><i>2. Authorizing the Board of Directors to select an independent audit firm from the list proposed by the Board of Supervisors to audit the Company's 2025 Financial Statements and authorizing the General Director to sign the audit service contract with the selected audit firm in accordance with legal regulations..</i></p>			

	<p>3. BKS thực hiện giám sát chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định.</p> <p>3. <i>The Board of Supervisors shall supervise the audit quality of the Financial Statements as regulated.</i></p>			
8	<p>Tờ trình về chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty (Quý cổ đông biểu quyết cả 3 nội dung 8.1, 8.2 và 8.3)</p> <p><i>Proposal on approving contracts and transactions for supply of petroleum to the Company (Shareholders vote on all 3 contents 8.1, 8.2, and 8.3)</i></p>			
8.1	<p>Hợp đồng mua xăng dầu của Công ty Cp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL Sài Gòn), là người có liên quan của PV OIL - cổ đông sở hữu 44,79% cổ phần phổ thông của COMECO:</p> <p><i>Petroleum purchase contract with PV OIL Sai Gon, a affiliated person of PV OIL - a shareholder owning 44.79% of COMECO's ordinary shares:</i></p> <p>a) Sản lượng xăng dầu mua là: 44,79% ± (1%)/sản lượng năm. <i>a) Petroleum purchase volume: 44.79% ± (1%)/annual output.</i></p> <p>b) Giá trị hợp đồng: 1.720 tỷ đồng (± 4%). Giá trị hợp đồng này được xác định trên cơ sở tỷ lệ sản lượng mua hàng theo điểm a khoản 8.1 Mục này nhân với giá bán lẻ xăng dầu bình quân tại thời điểm hợp đồng mua xăng dầu được ký kết (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với mức 1.720 tỷ đồng). <i>b) Contract value: 1,720 billion VND (± 4%). This contract value is determined based on the purchase volume ratio according to point a, Section 1 of this Report, multiplied by the average retail price of petroleum at the time the petroleum purchase contract is signed (The actual purchase contract value may be higher or lower than 1,720 billion VND).</i></p>			
8.2	<p>Hợp đồng mua xăng dầu của Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Petro) - cổ đông sở hữu 39,65% cổ phần phổ thông của COMECO:</p> <p><i>Petroleum purchase contract with Saigon Petro, a shareholder owning 39.65% of COMECO's ordinary shares:</i></p> <p>a) Sản lượng xăng dầu mua là: 39,65% ± (1%)/sản lượng năm. <i>a) Petroleum purchase volume: 39.65% ± (1%)/annual output.</i></p> <p>b) Giá trị hợp đồng: 1.530 tỷ đồng (± 4%). Giá trị hợp đồng này được xác định trên cơ sở tỷ lệ sản lượng mua hàng theo điểm a khoản 8.2 Mục này nhân với giá bán lẻ xăng dầu bình quân tại thời điểm hợp đồng mua xăng dầu được ký kết (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với mức 1.530 tỷ đồng). <i>b) Contract value: 1,530 billion VND (± 4%). This contract value is determined based on the purchase volume ratio according to point a, Section 2 of this Report, multiplied by the average retail price of petroleum at the time the petroleum purchase contract is signed (The actual purchase contract value may be higher or lower than 1,530 billion VND).</i></p>			
8.3	<p>Đối với phần sản lượng xăng dầu tương ứng với 15,56% tỷ lệ góp vốn, giá trị hợp đồng: 600 tỷ đồng (± 4%), thì việc mua xăng dầu được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Cách thức thực hiện như sau:</p> <p><i>For the petroleum volume corresponding to the 15.56% contributed capital ratio, contract value: 600 billion VND (± 4%), the petroleum purchase will be carried out in accordance with legal regulations. The implementation method is as follows:</i></p> <p>a) Đối với các mặt hàng PVOIL và Saigon Petro cung cấp được: COMECO cân đối và quyết định ưu tiên việc mua hàng của PVOIL/PVOIL Sài Gòn hoặc Saigon Petro trên cơ sở hàng hóa, giá cả, chiết khấu, phương thức thanh toán, giao nhận,... phải đảm bảo tính cạnh tranh để nâng cao hiệu quả kinh doanh. <i>a) For items that PVOIL and Saigon Petro can supply: COMECO balances and</i></p>			

<p><i>decides to prioritize purchasing from PVOIL/PV OIL Sai Gon or Saigon Petro based on goods, price, discount, payment method, delivery, etc., ensuring competitiveness to improve business efficiency.</i></p> <p>b) Đối với các mặt hàng PVOIL và Saigon Petro không cung cấp được: COMECO chủ động cân đối và quyết định mua trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật.</p> <p><i>b) For items that PVOIL and Saigon Petro cannot supply: COMECO proactively balances and decides to purchase based on compliance with legal regulations.</i></p>			
--	--	--	--

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

Ho Chi Minh City, 18 April 2025

CỔ ĐÔNG

SHAREHOLDER

(Ký tên)

(Signature)

Nguyễn Văn A

Nguyen Van A

Ghi chú: PVOIL và Saigon Petro là cổ đông có liên quan, do đó tại mục số 8 (Tờ trình về chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty):

Note: PVOIL and Saigon Petro are affiliated shareholders, therefore, in section 8 (Proposal on approving contracts and transactions for supply of petroleum to the Company):

- Trên phiếu biểu quyết của PVOIL, chỉ hiển thị 2 nội dung 8.2 và 8.3 để cho PVOIL biểu quyết.
- On PVOIL's ballot, only sections 8.2 and 8.3 are displayed for PVOIL to vote.
- Trên phiếu biểu quyết của Saigon Petro, chỉ hiển thị 2 nội dung 8.1 và 8.3 để cho Saigon Petro biểu quyết.
- On Saigon Petro's ballot, only sections 8.1 and 8.3 are displayed for Saigon Petro to vote.